TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày 29-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Oanh

Ông Nguyễn Hồng Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HS ngày 15/10/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung D, sinh ngày 26/3/1986 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký HKTT: Khu B, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nơi tạm trú: Tổ A, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lái xe; Số căn cước công dân: 025086010915 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/9/2022; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1959; vợ là Lìu Thị H, sinh năm 1993, con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Phạm Thị X, sinh năm 1948; nơi cư trú: Tổ D, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Vũ Thị N, sinh năm 1965 (là con gái của Bà Phạm Thị X); nơi cư trú: Tổ D, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; vắng mặt, (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 53 phút ngày 01/8/2024, tại Km 60 + 500m đường quốc lộ 2, hướng Hà Giang - Tuyên Quang, thuộc địa phận tổ D, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang xảy ra vụ tai nạn giao thông, giữa xe ô tô BKS 23G-000.20 do Nguyễn Trung D, sinh năm 1986, nơi đăng ký HKTT: Khu B, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ điều khiển va chạm với người đi bộ là bà Phạm Thị X, sinh năm 1948; trú tại: Tổ D, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Sau tai nạn giao thông, bà Phạm Thị X bị thương tích nặng đã được con cháu trong gia đình và Nguyễn Trung D đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực huyện B rồi chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh H nhưng do thương tích nặng nên bà Phạm Thị X đã tử vong ngày 08/8/2024. Trên cơ sở tin báo của Công an thị trấn V, huyện B về tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kiểm tra nồng độ cồn đối với Nguyễn Trung D, kết quả 0,000mg/L khí thở, tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu đối với D kết quả âm tính, đồng thời tiến hành điều tra xác minh vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Trung D khai nhận: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 01/8/2024, Nguyễn Trung D điều khiển xe ô tô khách BKS: 23G-000.20 của Hợp tác xã V theo hướng hướng Tuyên Quang - Hà Giang từ Hà Nội đến thành phố H, đến khoảng 10 giờ 53 phút cùng ngày, D điều khiển xe đi đến Km 60 + 500m, đường Q (hướng Tuyên Quang - Hà Giang) thuộc địa phận tổ D, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, quan sát thấy đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, điều kiện thời tiết mưa, trên đường không có chướng ngại vật, D điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 49 đến 50km/h, do không chú ý quan sát nên phần đầu xe ô tô và gương chiếu hậu bên phải của xe do D điều khiển đã va vào bà Phạm Thị X, sinh năm 1948, trú tại tổ D, thị trấn V, huyện B đang đi bộ từ bên trái sang bên phải đường (*hướng Tuyên Quang - Hà Giang*) khiến bà X bị ngã hất văng ra mép đường bên phải. Do khoảng cách quá gần nên sau khi va chạm, D không kịp phanh xe dừng lại mà xe di chuyển được khoảng 10m mới dừng lại được. Hậu quả bà X bị thương tích nặng được con, cháu đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực huyện B, tỉnh Hà Giang để cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh H điều trị. Đến ngày 08/8/2024 bà X tử vong. Đối với xe ô tô BKS 23G - 000.20 bị hưng hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa thẳng, đoạn đường có dải sơn vàng đứt đoạn chia đôi làn đường cho các phương tiện tham gia giao thông, tầm nhìn không bị che khuất mặt đường nhựa có chiều rộng là 11,10 m, lề đường bên phải rộng 40cm, lề đường bên trái rộng 40cm, hai bên hành lang đường là khu vực nhà các hộ dân sinh sống và hàng quán, đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông không có hệ thống biển chỉ dẫn và biển báo hiệu giao thông đường bộ. Xác định một trong các mép đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông làm chuẩn và các điểm mốc để đo số liệu hiện trường. Lấy mép đường nhựa bên trái hướng Tuyên Quang - Hà Giang làm chuẩn để định vị

cho việc đo số liệu hiện trường. Lấy cột điện có số 44 bên hành lang phải đường hướng Tuyên Q đi Hà Giang làm điểm cố định. Tiến hành cùng người biết việc, người điều khiển phương tiện ô tô BKS 23G-000.20, đưa xe ô tô vào vị trí sau khi xảy ra tai nạn, phát hiện xe ô tô đỗ trên mặt đường nhựa, đầu xe quay hướng Hà Giang, đuôi xe quay hướng Tuyên Quang. Điểm va chạm giữa xe ô tô BKS 23G-000.20 và bà Phạm Thị X là ở mặt đường phía bên phải hướng Tuyên Quang - Hà Giang.

Ngày 20/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 562/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh H giám định các dấu vết thương tích trên cơ thể và xác định nguyên nhân chết của tử thi Phạm Thị X. Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 12/KLGĐTT-TTPY ngày 20/8/2024, Trung tâm pháp y tỉnh H đã kết luận: Nguyên nhân chết của tử thi Phạm Thị X, sinh năm 1948 là do Chấn thương sọ não nặng (chảy, tụ máu não diện rộng, phù não toàn bộ, dập nát tổ chức não thùy trán trái).

Ngày 09/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 563/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh H giám định giấy phép lái xe số: 020163004992, Hạng: E, họ tên: Nguyễn Trung D là thật hay giả.

Tại bản Kết luận giám định số: 300/KL-KTHS ngày 15/8/2024, Phòng K Công an tỉnh H đã kết luận: Giấy phép lái xe gửi giám định là giấy phép lái xe thật.

Ngày 09/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 564/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh H giám định các thông số kỹ thuật và hệ thống an toàn của xe ô tô khách BKS 23G - 000.20 có đảm bảo an toàn kỹ thuật và đủ điều kiện để lưu thông theo quy định hay không?

Ngày 22/8/2024, Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh H có kết luận giám định số: 171/KL-TTĐK, kết luận: Tại thời điểm giám định giấy chứng nhận ATKT&BVMT của xe ô tô khách BKS 23G - 000.20 còn hiệu lực (có hiệu lực đến hết ngày 15/10/2024); xe 23G - 000.20 trên hệ thống đăng kiểm là xe 23B-004.19. Các bộ phận của hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống truyền lực, hệ thống treo, động cơ và các hệ thống liên quan đầy đủ và hoạt động bình thường. Các khiếm khuyết, hư hỏng của phương tiện cần được khắc phục trước khi tham gia giao thông gồm: Đèn phanh bên lái không sáng, đèn kích thước sau không sáng, lốp trong cầu sau mòn.

Ngày 09/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định số: 565/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh T giám định 01 tệp video có thời lượng 01 phút 30 giây (*từ 10 giờ 53 phút 05 giây đến 10 giờ 54 phút 34 giây ngày 01/8/2024*), giám định có hình ảnh vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 01/8/2024 hay không? Nếu có, nội dung hình ảnh có bị cắt ghép chỉnh sửa hay không?

Ngày 29/8/2024, Phòng K Công an tỉnh T ra Kết luận giám định số 1130/KL-KTHS, kết luận: Trong tệp tin video cần giám định có hình ảnh vụ tai nạn giao thông, xảy ra ngày 01/8/2024 (*theo thời gian hiển thị trên video*). Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp tin video cần giám định kèm theo. Đặc điểm người, phương tiện, diễn biến sự việc, hành động của những người, phương tiện có liên quan trong tệp tin video cần giám định được mô tả chi tiết trong bản ảnh giám định kèm theo. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô ngay trước thời điểm xảy ra va chạm.

Ngày 23/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Yêu cầu định giá tài sản số: 1126/YC-CSĐT, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Hà Giang, tiến hành định giá tài sản các bộ phận bị hư hỏng của xe ô tô BKS: 23G - 000.20 sau tai nạn giao thông.

Ngày 26/9/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Hà Giang, Kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐGTS, các bộ phận hư hỏng của xe ô tô BKS: 23G - 000.20 nhãn hiệu: FUSO ROSA, màu sơn: xanh, loại xe: ô tô khách; số máy: 4D34P56078, số khung: RLMBE639EGS000100, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng kỹ thuật của xe.

- Mặt gương chiếu hậu bên phải (bên phụ) vỡ kích thước: 0,04m. Đo vuông góc xuống mặt đất: 1,50m (thay mới) là 4.600.000 đồng (*bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*);

- Công thợ: Sửa chữa, thay thế các phụ tùng, linh kiện xe ô tô BKS 23G-000.02 là 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*);

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: 4.700.000 đồng (*bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Trên cơ sở các dấu vết để lại trên hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an huyện B xác định nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông là do Nguyễn Trung D điều khiển xe ô tô BKS: 23G - 000.20 khi tham gia giao thông không chú ý quan sát, vi phạm khoản 5 Điều 4 Luật giao thông đường bộ năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2018 và Điểm a khoản 7 điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ. Hậu quả làm chết 01 người và gây thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 4.700.000 đồng (*bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 67/CT-VKS-BQ ngày 10/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Trung D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Trung D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

* Về điều luật và hình phạt: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1, Điều 260, Điều 50, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung D từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trung D cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, nghề nghiệp chính của bị cáo là lái xe, nên đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận xong phần trách nhiệm bồi thường dân sự. Nay gia đình bị hại, không có yêu cầu bồi thường nào khác về trách nhiệm dân sự nữa, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung D 01 (*một*) giấy phép lái xe số 020163004992, hạng: E, họ tên: Nguyễn Trung D, ngày sinh 26/3/1986, nơi cư trú: Xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, do Sở giao thông vận tải tỉnh P, cấp ngày 24/8/2022 có giá trị đến 24/8/2027 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận, bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên toà Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại nhưng trước đó đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, quá trình điều tra họ đã có đầy đủ lời khai có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy người đại diện hợp pháp của bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của đại diện hợp của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông chụp ngày 01/8/2024, biên bản khám nghiệm phương tiện và bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 01/8/2024, biên bản khám nghiệm tử thi ngày 08/8/2024, Kết luận giám định tử thi số 12/KLGĐTT-TTPY ngày 20/8/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh H; Kết luận giám định số: 300/KL-KTHS ngày 15/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh H đối với Giấy phép lái xe của Nguyễn Trung D; Kết luận giám định số: 1130/KL-KTHS, ngày 29/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh T đối với 01 video; Kết luận giám định số: 171/KL-TTĐK, ngày 22/8/2024 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh H đối với giấy chứng nhận ATKT&BVMT của xe ô tô khách BKS 23G - 000.20; Bản kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 6 giờ 00 phút ngày 01/8/2024, Nguyễn Trung D điều khiển xe ô tô BKS: 23G - 000.20 đi theo đường Q hướng Tuyên Quang - Hà Giang từ Hà Nội đến thành phố H. Đến 10 giờ 53 phút cùng ngày, khi đến Km 60 +500m thuộc địa phận tổ D, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, điều kiện thời tiết mưa, trên đường không có chướng ngại vật, Nguyễn Trung D điều khiển xe ô tô BKS: 23G - 000.20 đã không chú ý quan sát đã va chạm với người đi bộ sang đường và gây ra tai nạn giao thông làm chết 01 người và gây thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 4.700.000 đồng (*bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*).

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung D điều khiển xe không chú ý quan sát khi tham gia giao thông đường bộ, vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 4 Luật giao thông đường bộ năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2018 và Điểm a khoản 7 điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ, cụ thể:

Khoản 5 Điều 4 Luật giao thông đường bộ quy định:

“ Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ’’

Điểm a khoản 7 điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định:

Xử phạt người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô vi phạm quy tắc giao thông đường bộ:

‘‘7. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không chú ý quan sát…gây tai nạn giao thông…’’

[5] Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định như sau:

[6] Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người

….”

[7] Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Nguyễn Trung D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trung D đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của cá nhân là khách thể được P bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cấp giấy phép lái xe hạng E buộc bị cáo phải nhận thức được khi tham gia giao thông phải chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, ngày 01/8/2024 bị cáo Nguyễn Trung D khi điều khiển xe ô tô BKS: 23G - 000.20 đã không chú ý quan sát gây ra tại nạn giao thông đã làm 01 người chết và thiệt hại về tài sản trị giá 4.700.000 đồng. Do đó, cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với bị cáo nói riêng và để phòng ngừa chung.

[9] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ và các tình tiết khác đã nhận định nêu trên. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Nguyễn Trung D mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trung D là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mất sớm chỉ còn mẹ già và hai con nhỏ, nghề nghiệp lái xe là nghề nghiệp chính để nuôi sống bản thân, nuôi 02 con nhỏ và mẹ già, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[13] Bị cáo được áp dụng hình phạt tù nhưng được hưởng án treo nên H1 bỏ biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Trung D.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, đã bồi thường xong cho gia đình bị hại phạm Thị X toàn bộ các khoản về trách nhiệm dân sự gồm tiền viện phí, tiền mai táng, tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Nay gia đình bị hại không có yêu cầu nào khác về tránh nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thu giữ một số vật chứng, sau đó đã trả lại phương tiện là xe ô tô biển kiểm soát 23G - 000.20 và các giấy tờ của xe cho các chủ sở hữu là ông Phạm Hồng Q1, người đại diện của Hợp tác xã V, theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 25/9/2024 theo đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[16] Đối với 01 (*một*) giấy phép lái xe số 020163004992, Hạng: E, họ tên: Nguyễn Trung D, ngày sinh: 26/3/1986, nơi cư trú: Xã M, Huyện Đ, Tỉnh Phú Thọ, do Sở giao thông vận tải tỉnh P, cấp ngày 24/8/2022 có giá trị đến 24/8/2027

do không liên quan đến hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, do vậy cần trả lại cho bị cáo.

[17] Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 23G - 000.20, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Phạm Hồng Q1, người đại diện của Hợp tác xã V đã thuê Nguyễn Trung D lái và gây ra tai nạn giao thông làm hư hỏng thiệt hại về tài sản theo kết quả định giá là 4.700.000 đồng, tuy nhiên trong quá trình giải quyết ông Q1 không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên HĐXX không xem xét.

[18] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung D 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trung D cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung D 01 (*một*) giấy phép lái xe số 020163004992, Hạng: E, Họ tên: Nguyễn Trung D, ngày sinh: 26/3/1986, nơi cư trú: Xã M, Huyện Đ, Tỉnh Phú Thọ, do Sở giao thông vận tải tỉnh P, cấp ngày 24/8/2022 có giá trị đến 24/8/2027.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 11/10/2024).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND phường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhung